BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.097,17	220,79
Thay đổi (%)	3,43%	3,09%
KLGD (triệu CP)	785,70	146,87
GTGD (tỷ VND)	16.779,40	2.098,07
Số CP tăng giá	51	48
Số Cp đứng giá	34	36
Số Cp giảm giá	413	167

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,55	1,64
PE (lần)	18,61	15,85
Hệ số Beta	1,02	1
ROE (%)	15,42%	23,32%
ROA (%)	5,91%	7,87%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	40,63	09,82
GTGD (tỷ VNĐ)	1.162,65	272,39

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.506,20	27,28
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.490,30	12,03
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	15,89	15,26
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	31,15	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.083,63	41,46
VN30F2101	1.082,20	50,80
VN30F2102	1.090,10	46,90
VN30F2103	1.085,00	58,50
VN30F2106	1.089,90	54,80

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	30.937,04	0,07%
S&P 500 *	3.849,62	0,15%
DAX *	13.870,99	1,66%
FTSE 100 *	6.654,01	0,23%
Nikkei 225	28.635,21	0,31%
Hang Seng	29.297,53	0,32%

** Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước*

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 27/01/2021

CẨN THẬN DAO RƠI

Diễn biến thị trường:

Ảnh hưởng từ phiên giảm mạnh ngày hôm qua, VN-Index mất đến gần 14 điểm sau phiên ATO với sắc đỏ bao trùm lên toàn bộ thị trường. Lực cầu bắt đáy dù suất hiện đôi lần những không thể giúp thị trường hồi phục hoàn toàn bởi tâm lý "hồi là bán" của nhiều nhà đầu tư. Đầu giờ giao dịch buổi chiều, lực bán tiếp tục mạnh lên. Áp lực call margin trên nhiều tài khoản đã tạo ra hiệu ứng dây chuyền khiến lực bán ra càng lúc càng mạnh mẽ. Tuy nhiên, như thường lệ thì hệ thống lại gặp hiện tượng quá tải trong những phiên biến động mạnh khiến chỉ số hầu như đi ngang sau thời điểm 2 giờ chiều. Kết phiên giao dịch ngày 27/01, VN-Index mất thêm 38,95 điểm và tạm thời lui về mốc 1.097,17 điểm.

Thêm một phiên giao dịch mất ngủ nữa đối với nhà đầu tư. Sắc đỏ một lần nữa bao trùm sàn HSX, trong đó có đến 64 cổ phiếu đóng cửa với mức giảm kịch biên độ. Chỉ cách đây một tháng, nhóm cổ phiếu chứng khoán đem về quả ngọt cho nhà đầu tư thì những phiên gần đây, đây là nhóm ngành đem lại nhiều đau thương nhất. Tiếp tục có rất nhiều cổ phiếu chứng khoán "hạ sàn" trong phiên hôm nay như SSI, HCM, VCI, VND, MBS, BVS, BSI, VDS, CTS, AGR… Nhóm cổ phiếu dệt may cũng đã không thể đi ngược được xu hướng của thị trường và ghi nhận màu sàn của các cổ phiếu như TNG, MSH, FTM, GMC. Ở một diễn biến khac thì NVL và MWG là 2 cái tên sáng giá rất khi vẫn giữ được sắc xanh trong phiên hôm nay.

Thanh khoản thị trường tiếp tục ở mức cao với giá trị giao dịch 3 sàn đạt gần 20.000 tỷ đồng dù hệ thống giao dịch sàn HSX tiếp tục xảy ra hiện tượng nghẽn lệnh. Tính riêng sàn HSX, giá trị giao dịch ngày hôm nay đạt 16.779 tỷ, tương ứng với 785,70 triệu cổ phiếu được trao tay. Trong những phiên hoảng loạn của thị trường thì một lần nữa các nhà đầu tư nước ngoài đứng ra làm lực đỡ cho thị trường. Họ "bắt đáy" nhẹ nhàng hơn 31 tỷ trên cả 2 sàn, trong đó tập trung nhiều nhất vào các cổ phiếu như NVL (85,83 tỷ), KBC (63,68 tỷ) và LPB (37,22 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Chỉ với 2 phiên giảm sâu gần đây, VN-Index đã bốc hơi toàn bộ thành quả đạt được từ đầu năm. Không phải là những phiên giảm điểm với biên độ nhỏ, thị trường đang đi xuống với một tốc độ chóng mặt và cơn hoảng loạn này dường như chưa có dấu hiệu chấm dứt. Mặc dù vùng 1.080 – 1.100 điểm vẫn đóng vai trò hỗ trợ mạnh cho thị trường, song với diễn biến hiện tại, chúng tôi kiến nghị nhà đầu tư nên tránh thực hiện hành động "bắt dao rơi". Đối với những nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu, những phiên hồi phục của là cơ hội tốt để giảm tỷ trọng thay vì bán tháo trong những phiên hoản loạn của thị trường.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

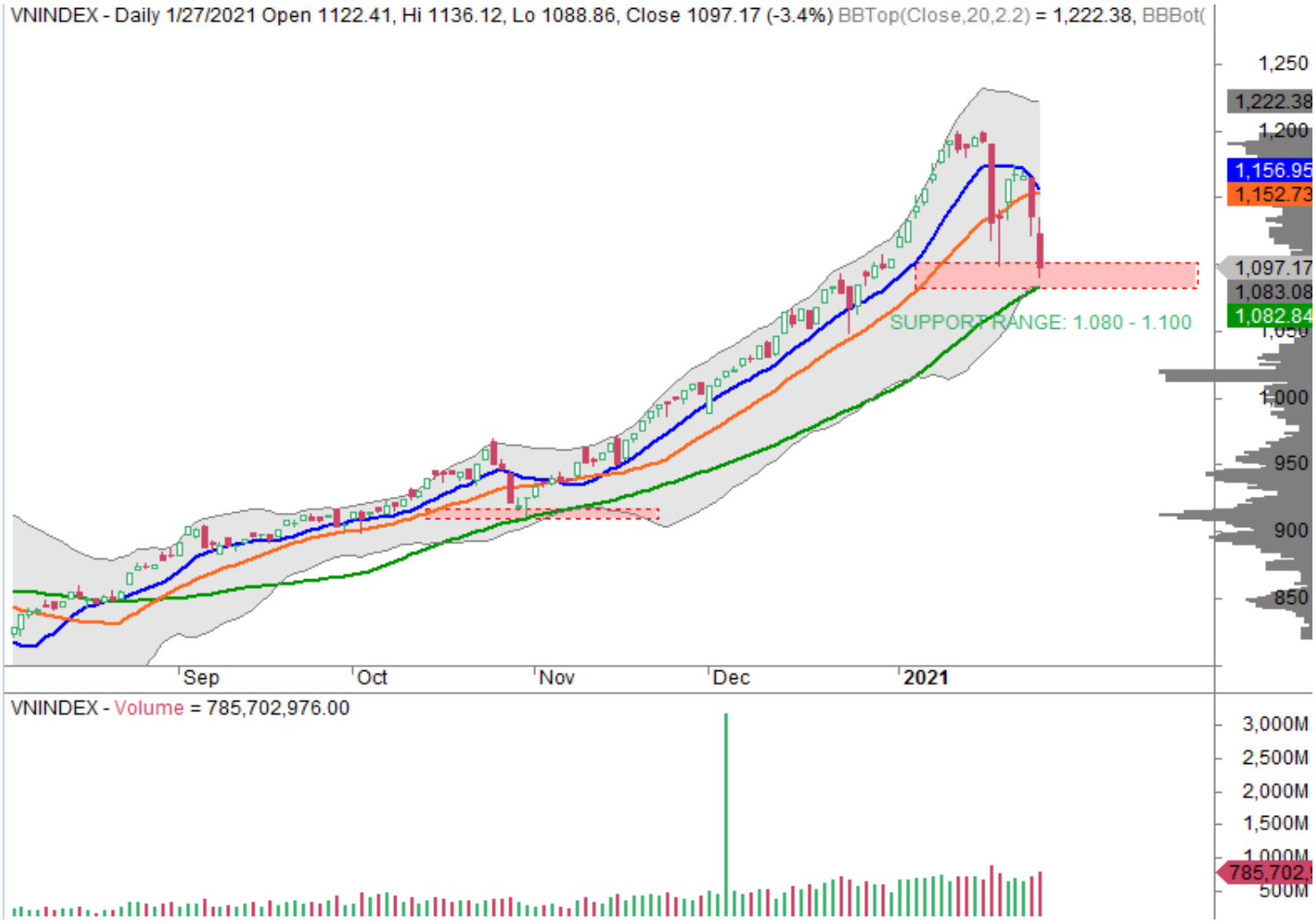

Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	**MACD**	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	**MA20**	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	**MA50**	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	**Trend Trung hạn**	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Liên tiếp là những phiên giảm điểm trong biên độ lớn, bên bán đang thắng thế tuyệt đối trong xu hướng ngắn hạn của thị trường. Yếu tố thanh khoản có thể tạm bỏ qua trong 2 phiên gần đây khi hệ thống giao dịch trên sàn HSX liên tục gặp sự cố.

Mặc dù có sự tiêu cực trong xu hướng ngắn hạn, song xu hướng tăng trung trung hạn vẫn chưa bị ảnh hưởng khi đường MA50 vẫn đang đóng vai trò cực kỳ quan trọng làm đường hỗ trợ cho xu hướng. Và dựa trên tín hiệu này, vùng hỗ trợ mạnh trong trung hạn vẫn đang là 1.080 - 1.100 điểm. Nhiều khả năng VN-Index sẽ kiểm nghiệm vùng hỗ trợ này trong phiên giao dịch ngày mai. Một cây nến rút chân chạm vùng hỗ trợ sẽ là dấu hiệu của sự hồi phục trong ngắn hạn. Ở chiều ngược lại nếu VN-Index đóng cửa mốc 1.080, xu hướng tăng trong trung hạn chính thức bị bẽ gãy.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

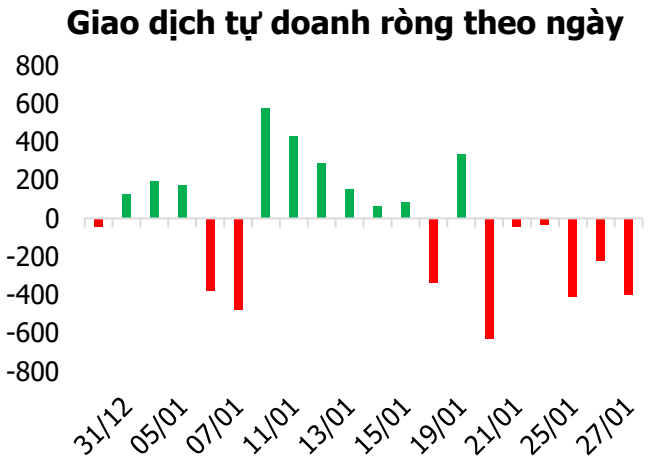

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

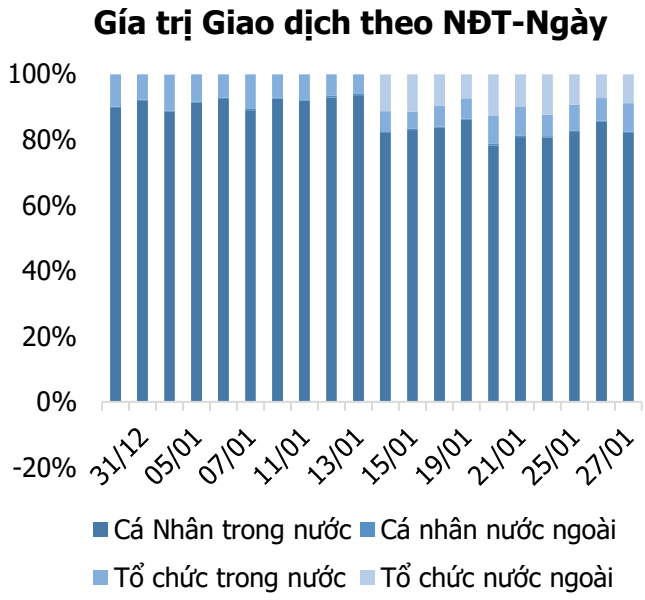

Vn-inden – P/E lịch sử

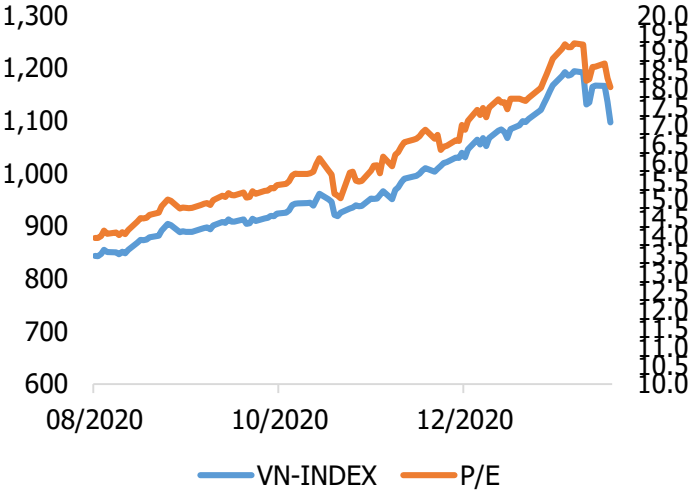

Hn-index – P/E lịch sử

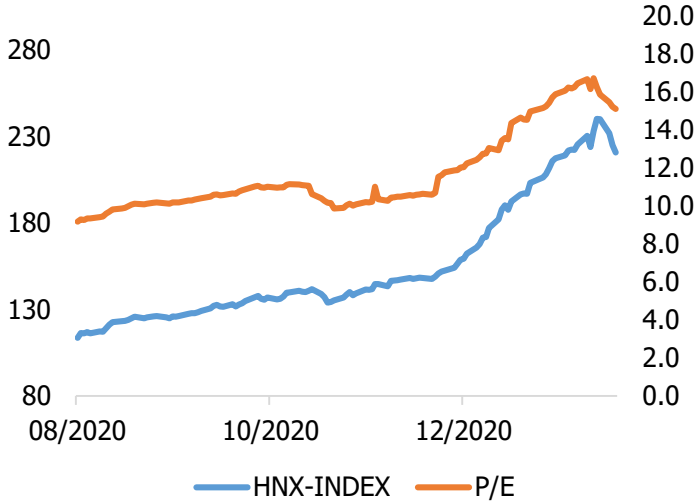

TOP MUA TỰ DOANH

Top mua		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
FUEVFVND	18,000	69.05
E1VFVN30	18,350	49.64
VPB	31,850	48.76
MWG	133,500	46.60
HPG	40,300	42.58

TOP BÁN TỰ DOANH

Top bán		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	40,300	218.12
MBB	24,000	194.31
TCB	33,500	77.31
FUEVFVND	18,000	76.61
VPB	31,850	73.48

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnđ)

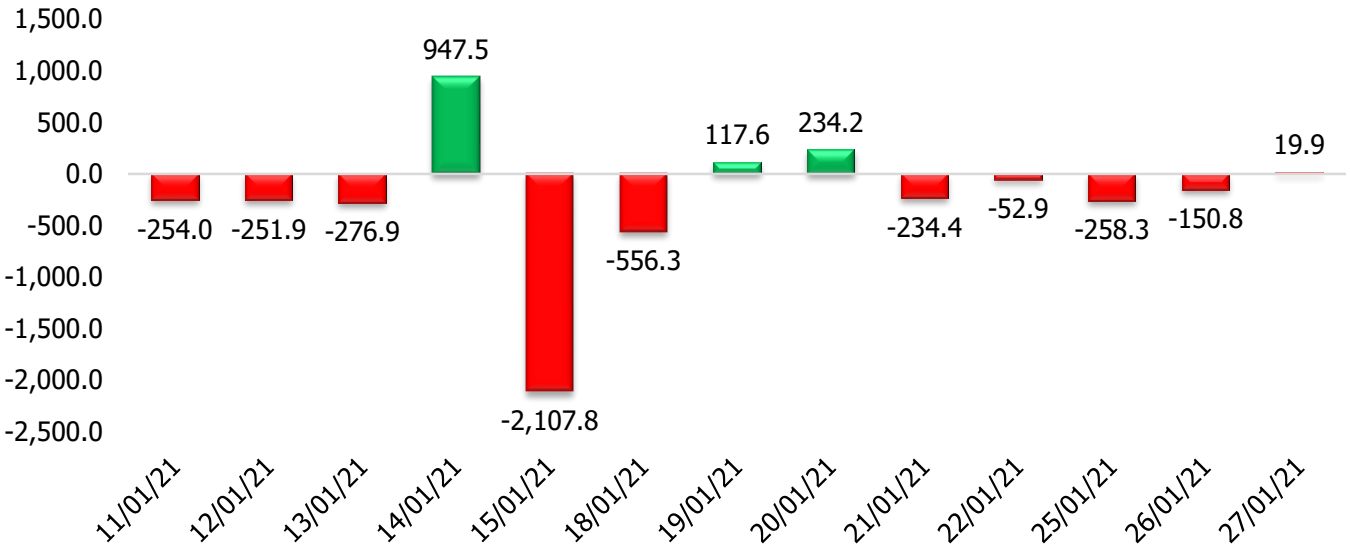

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnđ)

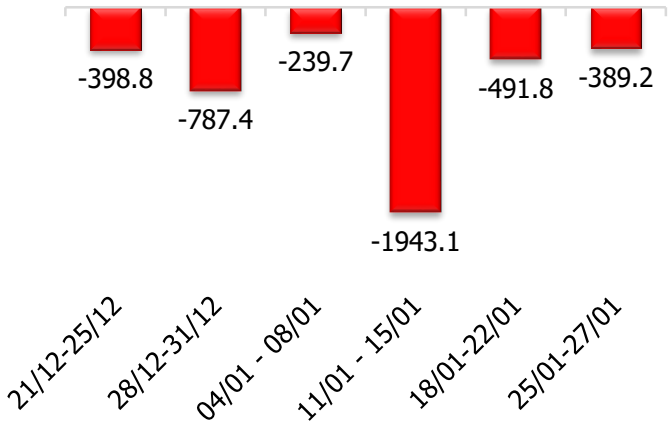

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnđ)

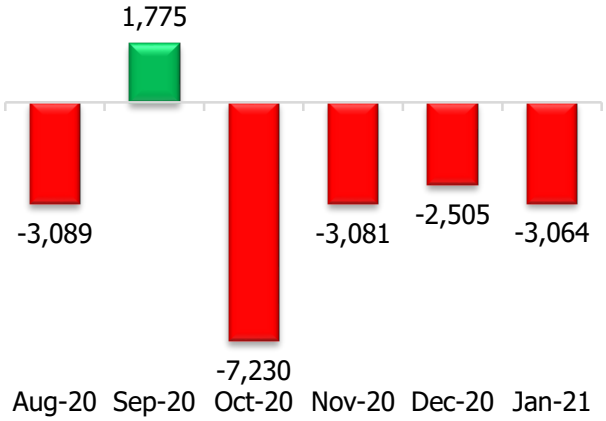

HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
NVL	85.97	VNM	98.96
KBC	63.15	VGC	65.76
LPB	37.32	HPG	47.54
VHM	28.33	VND	40.95
NLG	23.73	FCN	38.90

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
NVB	8.70	TNG	3.72
SHS	3.99	SHB	0.57
VCS	1.49	BVS	0.46
IDJ	1.06	DST	0.40
LHC	0.96	S99	0.34

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành

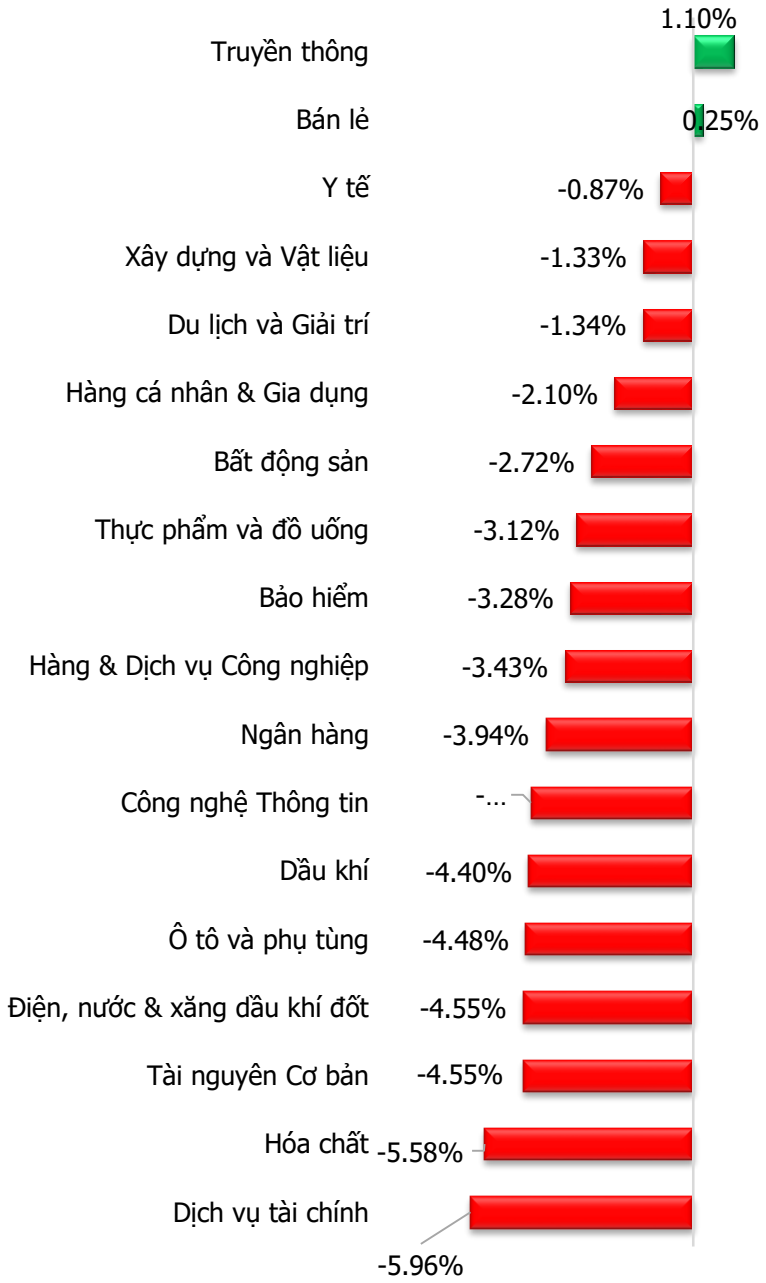

Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)

(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SZC	42,250	2,750	6.96%	4,175,400
DPR	49,950	3,250	6.96%	181,000
VGC	33,150	2,150	6.94%	1,883,800
SJS	32,400	2,100	6.93%	758,400
SGT	17,150	1,100	6.85%	289,400

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VGP	23,100	2,100	10.00%	100
VNT	76,400	6,900	9.93%	100
HTP	18,900	1,700	9.88%	91,600
BCF	42,800	3,800	9.74%	5,100
SPI	3,400	300	9.68%	493,600

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
MCG	2,660	-200	-6.99%	99,000
TTF	5,190	-390	-6.99%	6,771,400
CIG	3,860	-290	-6.99%	86,900
VRC	10,650	-800	-6.99%	653,700
MSH	44,600	-3,350	-6.99%	158,900

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
MBG	6,300	-700	-10.00%	3,176,900
BCC	8,100	-900	-10.00%	1,261,400
LHC	90,900	-10,100	-10.00%	25,700
BPC	10,800	-1,200	-10.00%	200
CAG	19,900	-2,200	-9.95%	1,000

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	7,150	450	6.72%	45,589,500
ROS	5,170	290	5.94%	39,928,900
HPG	40,300	-2,000	-4.73%	28,056,100
MBB	24,000	-1,600	-6.25%	22,798,000
TCB	33,500	-1,500	-4.29%	18,775,400

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KLF	2,700	-200	-6.90%	12,646,000
SHS	22,600	-2,400	-9.60%	8,381,100
TNG	22,500	-2,400	-9.64%	4,815,100
TVC	11,400	-1,200	-9.52%	3,553,900
KVC	2,500	100	4.17%	3,355,300

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	7,150	450	6.72%	45,589,500
ROS	5,170	290	5.94%	39,928,900
STB	17,250	-850	-4.70%	32,158,500
HPG	40,300	-2,000	-4.73%	28,056,100
HQC	2,430	-180	-6.90%	23,784,800

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	15,600	-800	-4.88%	23,193,300
KLF	2,700	-200	-6.90%	12,646,000
HUT	4,600	-500	-9.80%	11,823,700
PVS	17,000	-1,600	-8.60%	9,844,700
SHS	22,600	-2,400	-9.60%	8,381,100

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnđ	*vnđ*	*vnđ*	*%*	*%*	*lần*	*lần*	*cổ phiếu*	ngàn vnđ	*%*
1	BID	171,137	19,454	2,133	0.6%	10.7%	19.95	2.19	1,894,135	41,300	-24.33%
2	TCH	8,585	14,259	2,816	10.7%	17.7%	8.63	1.70	7,956,533	23,000	-40.27%
3	CTG	128,457	22,225	2,948	0.9%	13.7%	11.70	1.55	8,261,118	32,600	29.16%
4	KDH	19,446	13,859	2,084	8.4%	15.2%	16.70	2.51	1,553,944	34,250	41.74%
5	PLX	64,110	16,761	847	1.7%	4.3%	62.10	3.14	877,751	50,700	-5.01%
6	EIB	23,113	13,500	695	0.6%	5.3%	27.04	1.39	2,086,621	17,700	1.43%
7	FPT	51,738	20,084	4,517	9.4%	18.8%	14.61	3.29	2,342,695	63,000	33.42%
8	GAS	159,432	25,270	4,081	14.3%	18.0%	20.41	3.30	945,663	79,000	-12.68%
9	POW	31,615	12,023	671	2.7%	5.2%	20.13	1.12	7,824,837	12,800	18.91%
10	HDB	39,047	13,783	2,700	1.8%	19.5%	9.08	1.78	3,631,998	23,300	32.57%
11	HPG	140,152	16,539	3,235	9.8%	20.9%	13.08	2.56	18,449,562	40,300	87.30%
12	MBB	71,648	17,117	2,989	2.0%	18.4%	8.56	1.50	11,037,458	24,000	23.21%
13	MSN	112,182	17,503	2,066	2.3%	5.9%	46.22	5.46	2,533,565	91,700	73.77%
14	MWG	61,528	32,913	8,508	9.7%	27.9%	15.51	4.01	1,100,616	133,500	13.56%
15	NVL	86,180	28,066	5,853	5.5%	21.6%	13.84	2.89	2,874,369	81,200	46.64%
16	PNJ	19,333	23,047	4,747	12.4%	21.4%	17.90	3.69	1,073,004	83,500	-5.84%
17	REE	16,503	35,105	4,614	7.2%	12.8%	11.57	1.52	549,743	51,900	47.17%
18	ROS	2,770	10,382	-84	-0.4%	-0.8%	-57.93	0.47	10,266,534	5,170	-49.81%
19	SAB	121,843	30,884	6,652	16.3%	21.5%	28.56	6.15	395,186	186,800	-17.31%
20	SBT	13,542	11,786	695	2.4%	5.5%	30.52	1.80	4,253,143	19,750	9.63%
21	SSI	19,168	15,748	1,842	4.1%	11.6%	17.37	2.03	7,765,552	29,800	90.51%
22	STB	32,646	16,054	1,487	0.5%	8.7%	12.17	1.13	19,213,254	17,250	58.26%
23	TCB	122,672	20,015	3,257	2.9%	17.2%	10.75	1.75	15,531,040	33,500	38.43%
24	VCB	374,226	26,632	4,974	1.5%	19.4%	20.29	3.79	1,118,346	97,400	5.13%
25	VHM	322,372	22,770	6,762	10.6%	30.6%	14.49	4.30	3,313,687	93,900	5.03%
26	VIC	343,317	24,271	2,509	2.1%	7.0%	40.45	4.18	989,075	100,000	-12.97%
27	VJC	68,623	26,687	-741	-0.8%	-2.7%	-176.88	4.91	806,843	130,800	-10.72%
28	VNM	222,965	14,044	5,319	23.3%	35.3%	20.06	7.60	2,118,049	103,300	6.14%
29	VPB	83,093	21,507	4,271	2.5%	21.8%	7.93	1.57	7,153,766	31,850	34.96%
30	VRE	84,076	12,466	1,002	6.0%	8.3%	36.93	2.97	5,343,852	34,450	5.67%

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI
Đỗ Bảo Ngọc
Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp
Trần Vũ Phương Liên
Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương
Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	>=20%
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	<= -20%

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI
Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: https://www.vncsi.com.vn